

## MỤC LỤC

|                                                                                                                     |          |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| <b>PHẦN A: ĐẶT VẤN ĐỀ.....</b>                                                                                      | <b>1</b> |
| 1. Lý do chọn đề tài.....                                                                                           | 1        |
| 2. Mục đích nghiên cứu:.....                                                                                        | 1        |
| 3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu .....                                                                          | 2        |
| 4. Đối tượng khảo sát và thực nghiệm. ....                                                                          | 2        |
| 5. Phương pháp nghiên cứu:.....                                                                                     | 2        |
| 6. Thời gian nghiên cứu: .....                                                                                      | 2        |
| <b>PHẦN B: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.....</b>                                                                               | <b>3</b> |
| <b>CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN.....</b>                                                                                 | <b>3</b> |
| 1. Một số căn cứ khoa học của đề tài .....                                                                          | 3        |
| 1.1. Cơ sở ngôn ngữ học .....                                                                                       | 3        |
| 1.2. Cơ sở tâm lí học. ....                                                                                         | 3        |
| 1.3. Căn cứ vào mục tiêu dạy học Tiếng Việt lớp 1. ....                                                             | 3        |
| 1.4. Căn cứ vào văn bản chỉ đạo việc luyện phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu L - N cho học sinh tiểu học. ....    | 4        |
| 2. Vài nét về nội dung dạy học vần cho học sinh lớp 1 .....                                                         | 4        |
| 2.1. Mục tiêu của phân môn Học vần ở lớp 1. ....                                                                    | 4        |
| 2.2. Nội dung dạy Học vần ở lớp 1. ....                                                                             | 4        |
| 3. Tầm quan trọng của việc luyện phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu L - N cho học sinh lớp 1. ....                 | 5        |
| <b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CỦA VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG LUYỆN PHÁT ÂM VÀ VIẾT ĐÚNG HAI PHỤ ÂM ĐẦU L - N LỚP 1.....</b> | <b>6</b> |
| 1. Đặc điểm tình hình của Trường Tiểu học. ....                                                                     | 6        |
| 2. Đặc điểm tình hình lớp 1A.....                                                                                   | 6        |
| 3. Những thuận lợi và khó khăn của việc dạy và học luyện phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu l, n. ....             | 6        |
| 3.1. Thuận lợi. ....                                                                                                | 6        |
| 3.2. Khó khăn .....                                                                                                 | 6        |
| 3.3. Thực trạng phát âm và viết sai hai phụ âm đầu l, n .....                                                       | 6        |
| 3.4. Bảng theo dõi học sinh phát âm và viết sai hai phụ âm đầu l, n. ....                                           | 7        |
| <b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG LUYỆN PHÁT ÂM VÀ VIẾT ĐÚNG HAI PHỤ ÂM ĐẦU L - N Ở LỚP 1.....</b>  | <b>9</b> |
| 1. Biện pháp 1: Nghiên cứu sách giáo khoa, tham khảo tài liệu, định hướng tổ chức giờ dạy. ....                     | 9        |
| 2. Biện pháp 2: Sử dụng tốt đồ dùng cho tiết dạy đạt hiệu quả hơn. ....                                             | 13       |
| 2.1. Khai thác đồ dùng dạy học có sẵn. ....                                                                         | 13       |

|                                                                                                            |    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 2.2. Sử dụng bộ đồ dùng Tiếng Việt.....                                                                    | 15 |
| 2.3. Sử dụng đồ dùng dạy học tự làm kết hợp với tranh ảnh vật thật để phân biệt tiếng có âm đầu l, n. .... | 16 |
| 2.4. Ứng dụng công nghệ thông tin vào bài dạy.....                                                         | 17 |
| 3. Biện pháp 3: Rèn kĩ năng nghe đúng cho học sinh.....                                                    | 18 |
| 3.1. Rèn kĩ năng nghe phát âm đúng tiếng có phụ âm “l, n” .....                                            | 18 |
| 3.2. Rèn kĩ năng nghe đúng cho cả lớp.....                                                                 | 19 |
| 3.3. Rèn kĩ năng nghe đúng cho cá nhân học sinh.....                                                       | 20 |
| 3.4. Rèn kĩ năng nghe đúng cho nhóm học sinh.....                                                          | 20 |
| 4. Biện pháp 4: Rèn kĩ năng phát âm đúng “l, n” .....                                                      | 21 |
| 4.1. Hướng dẫn học sinh đọc đúng âm “l”.....                                                               | 21 |
| 4.2. Hướng dẫn học sinh đọc đúng âm “n” .....                                                              | 22 |
| 4.3. Rèn đọc tiếng có hai âm mà phụ âm đầu là “l, n” .....                                                 | 23 |
| 4.4. Rèn đọc từ, cụm từ chứa tiếng có phụ âm “l, n” .....                                                  | 24 |
| 4.5. Rèn đọc từ có hai tiếng có hai phụ âm “l, n” hoặc “n, l” .....                                        | 25 |
| 5. Biện pháp 5: Luyện phát âm l, n qua các bài hát có từ ngữ chứa phụ âm đầu l, n.....                     | 26 |
| 6. Biện pháp 6: Kết hợp giữa gia đình và nhà trường.....                                                   | 26 |
| <b>CHƯƠNG 4: KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b> .....                                                                    | 28 |
| <b>PHẦN C: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ</b> .....                                                               | 29 |
| 1. Kết luận .....                                                                                          | 29 |
| 2. Bài học kinh nghiệm .....                                                                               | 29 |
| 3. Khuyến nghị với các cấp.....                                                                            | 29 |
| <b>PHỤ LỤC</b>                                                                                             |    |

## PHẦN A: ĐẶT VẤN ĐỀ

### 1. Lý do chọn đề tài

Trong chương trình tiểu học, Tiếng Việt là môn học có chức năng “kép” (vừa là môn khoa học vừa là môn công cụ) và là môn học chiếm thời lượng lớn nhất. Môn Tiếng Việt cung cấp một khối lượng kiến thức cơ bản cho mỗi học sinh trước khi vào đời. Đồng thời nó giúp học sinh rèn luyện và nâng cao trình độ sử dụng phương tiện học tập và lĩnh hội tri thức khoa học, nâng cao những kỹ năng sử dụng Tiếng Việt.

Xuất phát từ mục tiêu trên thì việc hướng dẫn học sinh nắm được những kỹ năng “nghe, nói, đọc, viết” của môn Tiếng Việt là việc xuyên suốt quá trình dạy học từ lớp 1 đến lớp 5. Bốn kỹ năng này luôn có mối quan hệ chặt chẽ với tất cả các môn học khác để hình thành phát triển tư duy sáng tạo, phát triển nhân cách, tích lũy kiến thức cho các em.

Do đó ngay từ lớp 1 các em cần được học Tiếng Việt một cách khoa học, cẩn thận, các em phải biết nói đúng, phát âm chuẩn và viết đúng chính tả. Xuất phát từ thực tế còn nhiều địa phương có phương ngữ địa phương ngọng “l, n” nên hiện nay nhiều thanh niên, sinh viên không biết mình đọc ngọng “l, n” dẫn đến viết sai “l, n” làm ảnh hưởng đến giao tiếp, ảnh hưởng đến thẩm mỹ của mỗi người mà còn ảnh hưởng tới kỹ năng “nghe, nói, đọc, viết” và hiểu nghĩa của từ, của câu, của văn bản.

Qua thực tế bản thân tôi thấy được tầm quan trọng của việc chuẩn hóa phát âm và viết đúng những tiếng có âm đầu “l, n” đã tích cực hưởng ứng và thực hiện kế hoạch do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì chỉ đạo. Trong quá trình sửa phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu “l, n” cho học sinh tôi luôn trăn trở tìm tòi, học hỏi đồng nghiệp tích lũy những kinh nghiệm, đọc các tài liệu có liên quan để nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy đáp ứng với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học đòi hỏi các em tích cực tham gia các hoạt động học tập, chủ động phát hiện và thực hiện phát âm và viết đúng những tiếng có âm đầu “l, n” mang lại cho các em cảm giác tự tin thoải mái khi học môn Tiếng Việt.

Từ những lý do trên, với 1 năm nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu là giáo viên và học sinh lớp 1, tôi đã áp dụng thành công với đề tài:

***“Một số biện pháp nâng cao chất lượng luyện phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu “l, n” lớp 1 ở Trường Tiểu học”***

### 2. Mục đích nghiên cứu

- Tìm và thử nghiệm một số biện pháp nâng cao chất lượng luyện phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu “l, n” .

### **3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu**

**3.1. Đối tượng nghiên cứu:** Một số biện pháp nâng cao chất lượng luyện phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu l, n cho học sinh lớp 1 ở Trường Tiểu học.

**3.2. Khách thể nghiên cứu:** Phương pháp dạy Tiếng Việt lớp 1

### **4. Đối tượng khảo sát và thực nghiệm.**

- Giáo viên và học sinh lớp 1 Trường Tiểu học.

### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Để hoàn thành đề tài này tôi phải kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu:

**5.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận:** Nghiên cứu giáo trình, các tài liệu, sách báo, phân tích tổng hợp thông tin để rút ra kết luận khoa học cần thiết để sửa phát âm và viết đúng cho học sinh.

#### **5.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn**

- + Phương pháp điều tra
- + Phương pháp quan sát
- + Phương pháp phỏng vấn
- + Phương pháp tổng kết kinh nghiệm.
- + Phương pháp thử nghiệm sư phạm.

### **6. Thời gian nghiên cứu**

- Từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 5 năm 2017.

## **PHẦN B: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

### **CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN**

#### **1. Một số căn cứ khoa học của đề tài**

##### ***1.1. Cơ sở ngôn ngữ học***

Về cơ bản, Tiếng Việt có sự tương ứng giữa âm và chữ (mỗi âm ghi một con chữ, mỗi con chữ chỉ có một cách phát âm). Do đó, việc dạy học và viết cho học sinh lớp 1 có nhiều thuận lợi. Tuy nhiên, mỗi vùng miền lại sử dụng phương ngữ khác nhau do đó dẫn đến sai khác trong cách phát âm. Điều này gây khó khăn cho học sinh khi đọc, các em có thể nhầm lẫn dấu thanh hoặc phát âm ngọng.

##### ***1.2. Cơ sở tâm lí học.***

Từ giai đoạn lấy hoạt động vui chơi làm chủ đạo, trẻ em bước vào lớp 1 phải làm quen với hoạt động học tập, một hoạt động có ý thức, đòi hỏi học sinh phải làm việc có tổ chức, có mục đích. Những thay đổi này làm cho một số em trong giờ học thường rụt rè, bỡ ngỡ, chưa thích nghi được, dẫn đến không tập trung nghe giáo viên giảng bài, còn ham chơi trong giờ học... Những đặc điểm sinh lý trên đòi hỏi người giáo viên dạy lớp 1 (ở giai đoạn học âm, vần) cần chú ý tạo động cơ học tập cho học sinh một cách nhẹ nhàng, giúp học sinh hứng thú với việc học vần.

Mặt khác, tri giác của học sinh lớp 1 đã phát triển hơn so với tuổi mẫu giáo, nhưng chủ yếu vẫn mang tính chất nhận biết tổng quát. Do đó, trẻ lớp 1 chưa có khả năng phân tích có hệ thống những thuộc tính và những phẩm chất của các đối tượng được tri giác. Khi học vần, học sinh thường đọc được cả tiếng nhưng không rõ các bộ phận của tiếng, không phân biệt được sự khác nhau của các vần, tiếng, giữa các con chữ ghi âm, vần, tiếng. Vì vậy, giáo viên cần coi trọng khâu hướng dẫn phân tích vần, tiếng, từ, sau đó cho học sinh tổng hợp (dùng con chữ ghi âm để ghép vần, tiếng, từ).

Ngoài ra, trẻ lớp 1 còn thích tìm hiểu cái mới, thích hoạt động. Khả năng chú ý lâu của các em trong học tập còn yếu. Các em còn thích “học mà chơi, chơi mà học”. Đặc điểm tâm lý này giải thích lí do giáo viên cần chú ý sự vận dụng phương pháp trò chơi học tập trong dạy học vần.

##### ***1.3. Căn cứ vào mục tiêu dạy học Tiếng Việt lớp 1.***

Xuất phát từ mục tiêu giáo dục ở bậc tiểu học, mục tiêu của môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học đối với học sinh lớp 1. Học sinh từ chỗ chưa biết đọc biết viết tới biết đọc chữ, đọc hiểu văn bản, các em phải trải qua một quá trình dài học tập rèn luyện các kĩ năng tư duy để đạt được những mục tiêu của môn học.

Thông qua việc dạy và học Tiếng Việt, góp phần rèn luyện các thao tác của tư duy.

#### ***1.4. Căn cứ vào văn bản chỉ đạo việc luyện phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu L - N cho học sinh tiểu học***

Sở Giáo dục và Đào Tạo Hà Nội và Phòng Giáo dục huyện Thanh Trì cũng chỉ đạo cụ thể về việc sửa phát âm và viết đúng L, N cho học sinh tiểu học.

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo và kế hoạch “chuẩn hóa Tiếng Việt”, tôi đã đi sâu và tìm hiểu, trăn trở tìm cách giúp học sinh sửa ngọng phụ âm đầu “l, n” trên các kênh thông tin đại chúng, Internet, sách báo. Qua đó, tôi đã đề ra những biện pháp nâng cao chất lượng luyện phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu l, n cho các em đạt hiệu quả cao trong giờ “Học vần - Tập đọc - Tập viết” của học sinh lớp 1 Trường Tiểu học.

### **2. Vài nét về nội dung dạy học vần cho học sinh lớp 1**

#### ***2.1. Mục tiêu của phân môn Học vần ở lớp 1***

Phân môn “Học vần - Tập đọc” ở lớp 1 có nhiệm vụ rèn kĩ năng đọc, tập trung vào học vần với các yêu cầu cần đạt sau khi học xong:

##### **+ Đọc:**

Đọc đúng các âm, vần, tiếng của Tiếng Việt (trừ các vần khó, ít dùng). Đọc trơn các câu ngắn, đoạn văn vần khoảng hai mươi tiếng, nội dung phù hợp với lứa tuổi, hiểu ý nghĩa các từ thông thường và ý của câu.

##### **+ Viết:**

Viết đúng quy trình, hình dáng mẫu chữ thường, các chữ cái, nhóm chữ ghi âm, vần, tiếng, từ ngữ đã học, viết đúng dấu thanh. Viết chữ rõ ràng, đúng nét, rõ khoảng cách, thẳng hàng theo cỡ chữ vừa.

##### **+ Nghe:**

Nghe - nhắc lại đúng các âm, vần, tiếng, từ ngữ thông thường do giáo viên đọc. Nghe - phân biệt tiếng có các thanh khác nhau. Nghe - hiểu lời giảng đơn giản và hướng dẫn học tập của giáo viên trên lớp. Nghe - nhớ các câu chuyện do giáo viên kể trên lớp.

##### **+ Nói:**

Phát âm đúng các âm, vần, tiếng đã học. Nói rõ ràng, biết hỏi và trả lời những câu hỏi ở dạng đơn giản.

#### ***2.2. Nội dung dạy Học vần ở lớp 1***

Chương trình học vần lớp 1 gồm 103 bài, được học trong 24 tuần, mỗi bài học 2 tiết, mỗi tiết 35 phút. Cuối chương trình có 2 bài kiểm tra, mỗi bài 2 tiết.

- **Học kì I:** Học 18 tuần gồm 76 bài.

- **Học kì II:** Học 6 tuần đầu, gồm có 27 bài.

Chương trình dạy chữ (đọc, viết) trên cơ sở phát triển và hoàn thành toàn diện các kĩ năng khác (nghe, nói). Ngữ liệu để học ở giai đoạn học chữ là những từ ngữ, câu ngắn, đoạn ngắn, các thành ngữ, tục ngữ, ca dao... phù hợp với yêu cầu học chữ và rèn kĩ năng. Ngữ liệu học được lựa chọn phù hợp với đặc điểm lứa tuổi học sinh lớp 1, có tác dụng giáo dục và mở rộng sự hiểu biết cho học sinh.

### **3. Tầm quan trọng của việc luyện phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu L - N cho học sinh lớp 1**

Sửa phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu L - N sẽ giúp học sinh viết đúng chính tả sau đó còn giúp học sinh phát âm dễ dàng hơn khi học ngoại ngữ và học các môn khác. Thêm vào đó, việc sửa phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu l, n cho học sinh cũng là góp phần vào việc giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CỦA VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG LUYỆN PHÁT ÂM VÀ VIẾT ĐÚNG HAI PHỤ ÂM ĐẦU L - N LỚP 1**

### **1. Đặc điểm tình hình của Trường Tiểu học**

Nhà trường đầu tư các trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học theo tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia, nhà trường có tổng diện tích 9377,4m<sup>2</sup>, diện tích sân chơi, bãi tập 3383m<sup>2</sup> với 22 phòng học và phòng chức năng, cơ sở vật chất nhà trường khang trang, đáp ứng được nhiệm vụ học 2 buổi/ngày, nâng cao chất lượng giáo dục và đổi mới quản lý trong giai đoạn hiện nay. Tháng 2/2008 trường được công nhận đạt Chuẩn quốc gia mức độ I và năm 2013 được công nhận lại. Với điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất cùng bề dày thành tích về giáo dục, từ năm học 2000 - 2001 đến nay, nhà trường liên tục đạt tập thể Lao động tiên tiến và tiên tiến xuất sắc, năm học 2010 - 2011 được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen. Với bề dày thành tích về giáo dục, nhà trường luôn tiếp tục phát huy thực hiện tốt các công tác trọng tâm về giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

### **2. Đặc điểm tình hình lớp 1A**

- Số học sinh: 57
- Trong đó: + Nam: 31 em  
+ Nữ: 26 em

### **3. Những thuận lợi và khó khăn của việc dạy và học luyện phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu l, n**

#### **3.1. Thuận lợi.**

- Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy học.
- Giáo viên được trang bị bộ chữ thực hành biểu diễn, tranh, ảnh, âm, vần và tranh kể chuyện lớp 1.
- Học sinh có đầy đủ SGK, bộ thực hành Tiếng Việt, vở Tập viết, vở Chính tả.
- Giáo viên có trình độ chuyên môn tiêu chuẩn (CĐSP).

#### **3.2. Khó khăn**

Nhiều em học sinh còn ngọng do ảnh hưởng của phương ngữ địa phương do thói quen các em sinh ra và lớn lên khi một số người lớn nói ngọng phát âm sai nên vô tình các em cũng nói ngọng theo.

#### **3.3. Thực trạng phát âm và viết sai hai phụ âm đầu l, n**

Trong quá trình dạy học tại thời điểm tháng 9 năm 2016 tôi đã khảo sát việc phát âm và viết sai hai phụ âm đầu l, n của học sinh và nhận thấy như sau:

#### **\* Về phát âm:**

- Thứ nhất: Học sinh nghe không phân biệt được đâu là tiếng có phụ âm đầu “l”, đâu là tiếng có phụ âm đầu “n”

- Thứ hai: Phát âm sai tiếng có phụ âm đầu “l”

- Thứ ba: Phát âm sai tiếng có phụ âm đầu “n”

- Thứ tư: Học sinh phát âm nhầm lẫn giữa “l, n”

**\* Về phần viết:**

- Thứ nhất: Học sinh viết không phân biệt đâu là tiếng có âm đầu “l” và có tiếng có âm đầu “n”

- Thứ hai: Học sinh viết sai “l, n” hiểu nghĩa sai.

- Thứ ba: Học sinh viết chưa đẹp sai cỡ chữ “l, n”

Nhìn vào bảng thống kê ta thấy số học sinh phát âm và viết sai những tiếng có phụ âm đầu “l, n” chiếm tỉ lệ 32,6% so với tổng số học sinh của cả lớp. Điều này sẽ làm ảnh hưởng đến chất lượng dạy học phân môn Tiếng Việt nói riêng và các môn học nói chung.

**3.4. Bảng theo dõi học sinh phát âm và viết sai hai phụ âm đầu l, n.**

Trong quá trình dạy học tôi đã lập bảng theo dõi học sinh từng tháng.

**Bảng theo dõi học sinh phát âm và viết sai phụ âm l, n**

| TT | Họ và tên            | Phát âm và viết sai “l” | Phát âm và viết sai “n” | Nguyên nhân phát âm |                               |                                  |
|----|----------------------|-------------------------|-------------------------|---------------------|-------------------------------|----------------------------------|
|    |                      |                         |                         | Đặt lưỡi sai        | Không tạo luồng hơi chính xác | Không phối hợp được lưỡi và hơi. |
| 1  | Bùi Đắc Hải An       |                         | x                       | x                   |                               |                                  |
| 2  | Nguyễn Gia Bảo A     | x                       |                         | x                   |                               |                                  |
| 3  | Nguyễn Gia Bảo B     |                         | x                       |                     |                               | x                                |
| 4  | Vương Linh Chi       |                         | x                       |                     | x                             |                                  |
| 5  | Đặng Thùy Dung       |                         | x                       | x                   |                               |                                  |
| 6  | Vũ Thanh Dung        | x                       |                         |                     |                               | x                                |
| 7  | Trương Tiến Duy      | x                       |                         |                     | x                             |                                  |
| 8  | Phạm Anh Đào         |                         | x                       | x                   |                               |                                  |
| 9  | Nguyễn Minh Đức      |                         | x                       | x                   |                               |                                  |
| 10 | Nguyễn Tiến Quân Hạo | x                       |                         |                     |                               | x                                |
| 11 | Trương Hoàng Lâm     | x                       |                         | x                   |                               |                                  |
| 12 | Cao Chí Nguyên       | x                       |                         | x                   |                               |                                  |
| 13 | Nguyễn Hải Phong     |                         | x                       |                     | x                             |                                  |
| 14 | Nguyễn Anh Quân      |                         | x                       | x                   |                               |                                  |
| 15 | Lục Phương Vy        | x                       |                         | x                   |                               |                                  |

Kết quả thống kê cho thấy, đa số học sinh phát âm ngọng là do việc đặt lưỡi sai; không tạo luồng hơi chính xác. Một số ít học sinh phát âm sai là do chưa phối hợp được hơi và lưỡi để tạo âm thanh chuẩn từ phát âm sai dẫn đến viết sai.

Dưới đây là kết quả điều tra học sinh phát âm và viết sai hai phụ âm đầu l, n mà tôi đã điều tra, theo dõi, tổng hợp trong khi giảng dạy tại thời điểm tháng 9 năm 2016.

**Bảng thống kê phát âm và viết L - N**

| <b>Số HS</b> | <b>Phát âm đúng và viết đúng l, n</b> |          | <b>Phát âm sai và viết sai l</b> |          | <b>Phát âm và viết sai n</b> |          |
|--------------|---------------------------------------|----------|----------------------------------|----------|------------------------------|----------|
|              | <b>Số lượng</b>                       | <b>%</b> | <b>Số lượng</b>                  | <b>%</b> | <b>Số lượng</b>              | <b>%</b> |
| 57           | 42                                    | 73,7     | 7                                | 12,3     | 8                            | 14,0     |

### CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG LUYỆN PHÁT ÂM VÀ VIẾT ĐÚNG HAI PHỤ ÂM ĐẦU L - N Ở LỚP 1

#### 1. Biện pháp 1: Nghiên cứu sách giáo khoa, tham khảo tài liệu, định hướng tổ chức giờ dạy

##### 1.1. Về cách phát âm và vị trí phát âm l, n

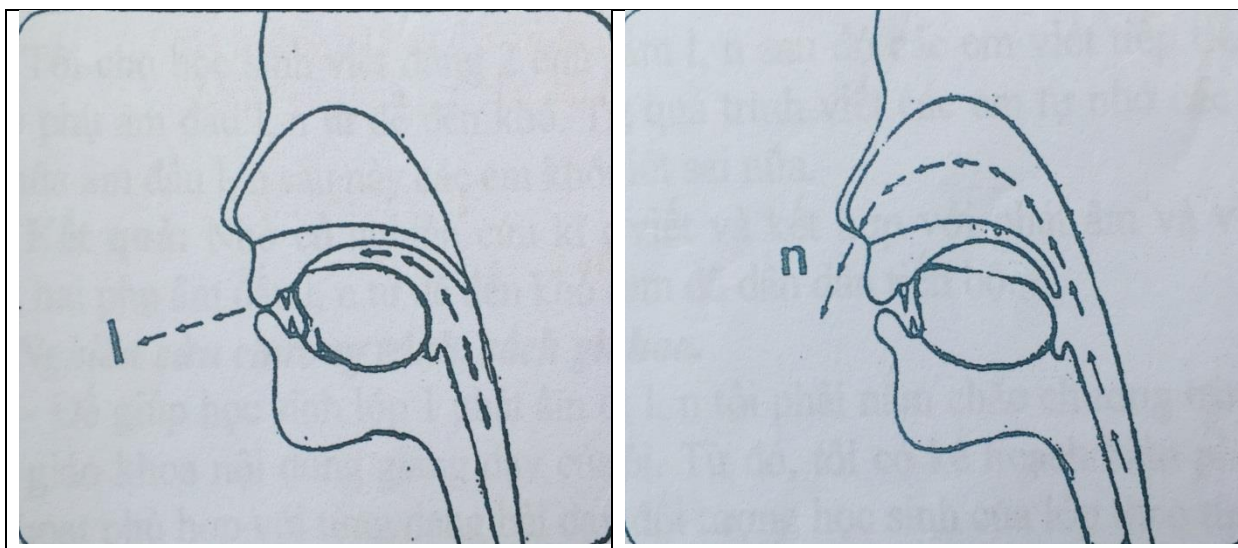
Tôi nghiên cứu kĩ tài liệu về cách phát âm và vị trí phát âm sau đó phát hiện ra các em sai để có biện pháp sửa cho các em.

+ /l/ là phụ âm nói vang lên, đầu lưỡi quặt.

Trước khi phát âm, đầu lưỡi đặt ở vị trí lợi hàm trên làm diễn cảm một phần luồng hơi đi ra từ phổi qua khoang miệng, thoát ra hai bên cạnh của lưỡi, đầu lưỡi cong lên, lưỡi chuyển động theo chiều đi xuống tạo thành âm: lờ.

+ /n/ là phụ âm tắc, vang, đầu lưỡi răng.

Trước khi phát âm đầu lưỡi đặt ở mặt sau của răng làm điểm cản hoàn toàn luồng hơi đi qua từ phải qua khoang miệng, sau bật ra, lưỡi thẳng, đầu lưỡi hơi tụt, tạo thành âm n.

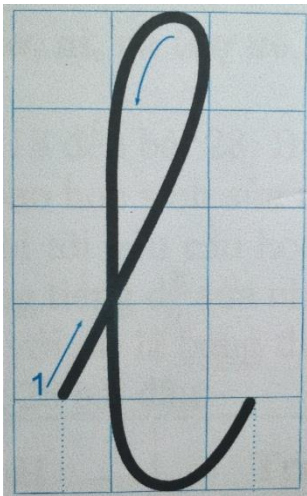
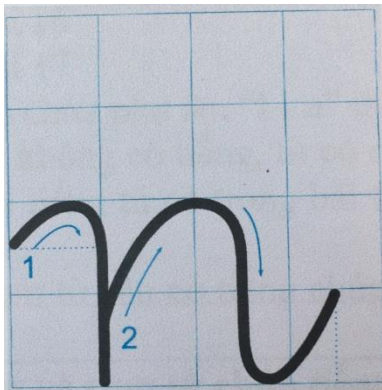
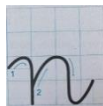


Qua nghiên cứu về cách phát âm và vị trí phát âm tôi thấy trẻ sai do 1 trong 3 yếu tố sau:

1. Không đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm tham gia tạo nên âm đó.
2. Không tạo luồng hơi chính xác.
3. Không phối hợp được vị trí đúng và đúng hơi để phát tiếng.

**Kết quả:** Từ việc nghiên cứu tài liệu về cách phát âm và vị trí phát âm kết hợp với kết quả điều tra nguyên nhân phát âm nên tôi có kế hoạch để sửa cho học sinh phát âm đúng những tiếng có phụ âm đầu “l, n”

## 1.2. Hướng dẫn học sinh viết đúng, đẹp 2 chữ ghi âm l, n

| Viết chữ l                                                                                                       | Viết chữ n                                                                                                  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                 |                           |
| <b>- Gồm 2 nét:</b><br>+ Nét khuyết trên<br>+ Nét móc ngược                                                      | <b>- Gồm 2 nét:</b><br>+ Nét móc xuôi<br>Nét móc 2 đầu                                                      |
| <b>- Viết chữ:</b><br>        | <b>- Viết chữ:</b><br> |
| <b>* Nét 1:</b> Đặt bút ĐK2 kéo lên phía trên bên phải, lượn vòng sang trái kéo xuống tạo thành nét khuyết xuôi. | <b>* Nét 1:</b> Đặt bút ở giữa ĐK2, lượn vòng lên đung ĐK1 tạo nét móc xuôi.                                |
| <b>* Nét 2:</b> Móc ngược phải từ điểm dừng bút của nét 1, viết tiếp nét móc ngược phải, dừng bút ở ĐK2          | <b>* Nét 2:</b> Từ điểm cuối của nét móc xuôi, rê bút viết nét móc hai đầu, dừng bút ở ĐK2.                 |

Tôi cho học sinh viết đúng 2 chữ ghi âm l, n sau đó các em viết tiếp tiếng từ có phụ âm đầu l, n từ dễ đến khó. Trong quá trình viết các em tự nhớ các từ có chứa âm đầu l, n sau này các em không viết sai nữa.

**Kết quả:** Nhờ có nghiên cứu kỹ chữ viết và kết hợp với phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu l, n từ dễ đến khó các em đã dần dần tiến bộ.

## 1.3. Nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa

- Để giúp học sinh lớp 1 phát âm đúng l, n tôi phải nắm chắc chương trình, sách giáo khoa nội dung giảng dạy của khối. Từ đó, tôi có kế hoạch biện pháp linh hoạt phù hợp với từng dạng bài dạy và đối tượng học sinh của lớp theo từng bài làm quen với âm vần và Tập đọc như sau:

1.3.1. Đối với bài làm quen với âm, dấu thanh, tiếng có hai âm: Từ bài 10 đến bài 18. Tôi nghiên cứu chương trình, kế hoạch sửa ngọng trong các giờ Học vần - Tập đọc để vừa đảm bảo nội dung bài học của từng tiết, mà vẫn đưa được phần sửa ngọng lồng vào trong tiết dạy.

Cùng với đó là bảng thống kê những từ, cụm từ câu có tiếng chứa phụ âm “l, n” trong 28 bài đầu:

| Tên bài             | Trang  | Từ và cụm từ có chứa tiếng |                   |
|---------------------|--------|----------------------------|-------------------|
|                     |        | Có phụ âm đầu “l”          | Có phụ âm đầu “n” |
| Bài 8: l - h        | 18, 19 | Lê, le le                  |                   |
| Bài 11: ôn tập      | 24, 25 | Lò cò                      |                   |
| Bài 12: i - a       | 26, 27 | Ba lô, ô li, lá cò         |                   |
| Bài 13: n - m       | 28, 29 |                            | Ca nô, no nê      |
| Bài 14: d - đ       | 30, 31 | Lá đa                      | Dì Na             |
| Bài 16: ôn tập      | 34, 35 | Lá mạ, lò dò               | Thợ nề            |
| Bài 17: u - ư       | 36, 37 |                            | Nụ                |
| Bài 18: x - ch      | 38, 39 | Xe lu                      |                   |
| Bài 20: k - kh      | 42, 43 | Bé Lê                      |                   |
| Bài 22: p - ph - nh | 46, 47 | Nhà lá                     | Dì Na             |

1.3.2. Đối với bài có phần vần là hai, ba âm: Từ bài 29 đến bài 103

Bài nào có tiếng từ chứa phụ âm “l, n” thì tôi chú ý nhớ danh sách học sinh ngọng “l, n”, kết hợp gọi học sinh đọc sai đâu sửa đó luôn (dù cho học sinh chưa sửa được ngay nhưng tôi vẫn kiên trì giúp các em đó sửa nhiều lần).

Cùng với đó là bảng thống kê những từ, cụm từ, câu có tiếng chứa phụ âm “l, n” trong toàn bộ chương trình “Học vần từ bài 29 đến bài 103”, tôi thống kê như sau để dễ theo dõi và hướng dẫn học sinh (xem phần mục lục). Dưới đây là bảng thống kê bài từ 29 đến bài 45:

| Tên bài           | Trang  | Từ và cụm từ có chứa tiếng |                   |
|-------------------|--------|----------------------------|-------------------|
|                   |        | Có phụ âm đầu “l”          | Có phụ âm đầu “n” |
| Bài 28: ia        | 60, 61 | Lá tía tô                  |                   |
| Bài 30: ua - ưa   | 62, 63 |                            | tre nứa           |
| Bài 31: ôn tập    | 64, 65 | Gió lùa kẽ lá              |                   |
| Bài 32: oi - ai   | 66, 67 | le le                      |                   |
| Bài 33: ôi - ơi   | 68, 69 | boi lội, lễ hội            |                   |
| Bài 34: ui - ưi   | 70, 71 |                            | đồi núi           |
| Bài 35: uôi - uoi | 72, 73 | Túi lưới                   |                   |

|                     |        |                       |              |
|---------------------|--------|-----------------------|--------------|
| Bài 38: eo - ao     | 78, 79 | leo trèo, lao xao, lũ |              |
| Bài 39: au - âu     | 80, 81 | lau sậy               | màu nâu      |
| Bài 40: iu - êu     | 82, 83 | lưỡi rìu, lú lo       | cây nêu      |
| Bài 42: ưu - ươu    | 86, 87 | trái lựu              | nó, hươu nai |
| Bài 43: ôn tập      | 88, 89 |                       | dãy núi      |
| Bài 44: on - an     | 90, 91 |                       | rau non      |
| Bài 45: ân - ă - ăn | 92, 93 | Bố bạn Lê là thợ lặn  | nặn đồ chơi  |

### 1.3.3. Đối với bài tập đọc

Để dễ hướng dẫn theo dõi các tiếng, từ có phụ âm đầu “l, n” tôi lập bảng thống kê sau:

| Tên bài              | Trang | Từ và cụm từ có chứa tiếng                  |                                          |
|----------------------|-------|---------------------------------------------|------------------------------------------|
|                      |       | Có phụ âm đầu “l”                           | Có phụ âm đầu “n”                        |
| Mưu chú sẻ           | 70    | hoảng lăm, lễ phép, lại, lên, là            | nó nén sợ, nói                           |
| Ngôi nhà             | 82    | lãnh lót                                    | nở, đất nước                             |
| Vì bây giờ mẹ mới về | 88    | lên, làm sao, lúc                           | khi nào thế, nãy                         |
| Đầm sen              | 91    | ven làng, lá, dẹt lại, rẽ lá                | nở, thuyền nan                           |
| Mời vào              | 94    | đón trăng lên, là, làm việc                 | Nếu, nai                                 |
| Chú công             | 97    | Lúc mới, bộ lông, lớn, lông lánh            | nở, màu nâu gạch, ba năm                 |
| Người bạn tốt        | 106   | Liên đưa, lên, lại, trên lưng               | Nụ, nằm                                  |
| Ngưỡng cửa           | 109   | Lúc, lớp                                    | Nơi này, nào, hay                        |
| Kể cho bé nghe       | 112   | Là, xay lúa                                 | nói, no, cỏ non, nước bạc, nấu cơm       |
| Hai chị em           | 115   | Một lát sau, lên                            | nói                                      |
| Hồ gươm              | 118   | Khổng lồ, sáng long lanh, lấp ló, rẽ lá, là | Hà Nội                                   |
| Lũy tre              | 121   | Lũy tre, lên cao                            | đầy nắng, nằm                            |
| Sau cơn mưa          | 124   | lên                                         | vũng nước                                |
| Cây bàng             | 127   | trụi lá, lộc                                | non                                      |
| Đi học               | 130   | lên, tới lớp, lặng                          | Hôm nay, nướng, nằm, nước suối, che nắng |

\* **Kết quả:** Nhờ có sự chuẩn bị những từ ngữ chứa tiếng có phụ âm đầu “l, n” và hệ thống các từ ngữ được thống kê xuyên suốt trong quá trình dạy “Học vần - Tập đọc” từ đầu năm đến cuối năm, mà học sinh được rèn kỹ năng đọc đúng thường xuyên, góp phần cho học sinh tự tin khi đọc bài.

## 2. Biện pháp 2: Sử dụng tốt đồ dùng cho tiết dạy đạt hiệu quả hơn

### 2.1. Khai thác đồ dùng dạy học có sẵn

Sách giáo khoa Tiếng Việt 1 hiện hành có ưu điểm là tranh minh họa được in rất đẹp phù hợp với tâm lý học sinh lớp 1. Đó là điều kiện để giáo viên sử dụng tốt đồ dùng trực quan. Bên cạnh đó bộ ảnh dạy âm, vần, vở tập viết bộ chữ biểu diễn được in rất đẹp, tương đối đầy đủ để phục vụ tiết học.

**Ví dụ 1:** Dạy bài 17 (SGK Tiếng Việt 1 tập 1 trang 36). Tôi cho học sinh quan sát tranh kết hợp với bộ chữ biểu diễn trong tiết dạy.



Tôi cho các em quan sát và đặt câu hỏi bức tranh vẽ gì?

+ Bức tranh vẽ chị đang gài nơ cho em.

+ Vẽ con mèo cũng được gài nơ rất đẹp.

Sau khi học sinh trả lời tôi cho học sinh quan sát kỹ cái nơ có nhiều màu sắc dùng để trang trí trên đầu như chị đang gài nơ cho em. Còn chú mèo được gài nơ ở cổ để trang trí rất đẹp.

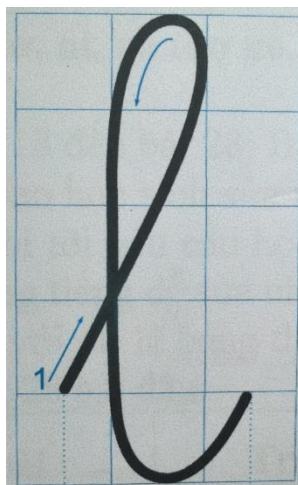
Sau đó giáo viên gài chữ “nơ” lên bảng gài và giới thiệu đây là từ mới thứ nhất.

Sau đó cho học sinh đọc theo hình thức cá nhân, nhóm, tổ. Giáo viên ưu tiên gọi những học sinh có tên đã theo dõi đọc sai phát âm “l, n” cho đọc và sửa cho các em.

Sau đó cho học sinh đọc theo hình thức cá nhân, nhóm, tổ. Giáo viên ưu tiên gọi những học sinh có tên đã theo dõi đọc sai phát âm “n” cho đọc và sửa cho các em.

**Kết quả:** Việc khai thác cụ thể tất cả các hình ở sách giáo khoa kết hợp với sử dụng có hiệu quả bộ thực hành biểu diễn, chữ mẫu đã giúp các em hiểu nghĩa từ một cách tự nhiên, nhẹ nhàng, hiệu quả, qua đó giúp các em khắc sâu và hiểu rõ nghĩa các từ, từ đó các em nhớ lâu và phát âm đúng l, n

**Ví dụ 3:** Khi dạy phần tập viết bài 8 (Tiếng Việt tập 1 trang 18) tôi cho các em quan sát chữ mẫu “l”



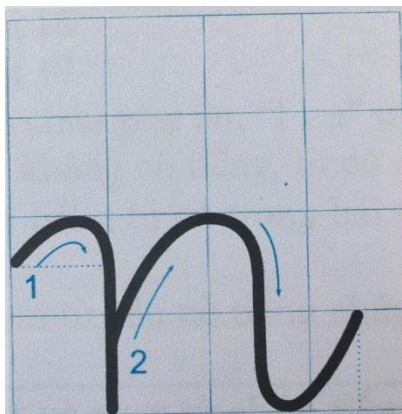
- Tôi cho học sinh quan sát kỹ và đặt câu hỏi khai thác
- Chữ l có độ cao mấy li (5 li)
- Điểm đặt bút ở đâu (trên đường kẻ 2)
- Điểm dừng bút ở đâu (dừng bút ở đường kẻ ngang 2)

Sau đó tôi kết hợp viết mẫu và hướng dẫn quy trình viết chữ “l”

Đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét khuyết xuôi (đầu nét chạm đường kẻ 6) đến gần đường kẻ 2 thì viết tiếp nét móc ngược phải, dừng bút ở đường kẻ 2.

Khi dạy phần tập viết bài 13 (Tiếng Việt tập 1 trang 28)

Tôi cũng cho các em quan sát kỹ chữ mẫu n



- Đặt câu hỏi cho các em quan sát kỹ hơn
  - + Chữ n có độ cao mấy li?
  - (Chữ n có độ cao 2 li)
  - + Nêu điểm đặt bút chữ n? (đặt bút giữa đường kẻ 2 và 3)
  - + Nêu điểm dừng bút ở đâu? (điểm 2 dừng bút ở đường kẻ)
  - + Sau khi học sinh trả lời tôi viết mẫu kết hợp với hướng dẫn các em
- Chữ n viết gồm 2 nét

**Nét 1:** Đặt bút giữa đường kẻ 2 và đường kẻ 3, viết nét móc xuôi (chạm đường kẻ 3) dừng bút ở đường kẻ 1.

**Nét 2:** Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút lên gần đường kẻ 2 để viết tiếp nét móc hai đầu (độ rộng bằng nét 1) dừng bút ở đường kẻ 2.

**Kết quả:** Nhờ cho học sinh quan sát kỹ kết hợp với phân tích kỹ mẫu giúp học sinh đọc đúng và viết đúng những tiếng có âm đầu là l, n.

## 2.2. Sử dụng bộ đồ dùng Tiếng Việt

Bộ đồ dùng Tiếng Việt có nhiều tác dụng trong quá trình học tập của học sinh. Học sinh có thể ghép tiếng từ theo yêu cầu của giáo viên trong nhiều hình thức tổ chức học tập như: học sinh dùng bộ thực hành Tiếng Việt để gắn đáp án câu đố, đáp số bằng hình ảnh, hoặc giáo viên yêu cầu học sinh ghép tiếng, từ có phụ âm đầu “l, n” do học sinh tự tìm.

Học sinh sử dụng bộ đồ dùng Tiếng Việt, luôn thể hiện được ý kiến cá nhân khi tôi yêu cầu học sinh tư duy với các hình thức như trên. Nhờ đó mà tôi theo dõi được khả năng nắm bài, sự tiến bộ hay hạn chế của từng học sinh.

**Ví dụ:**

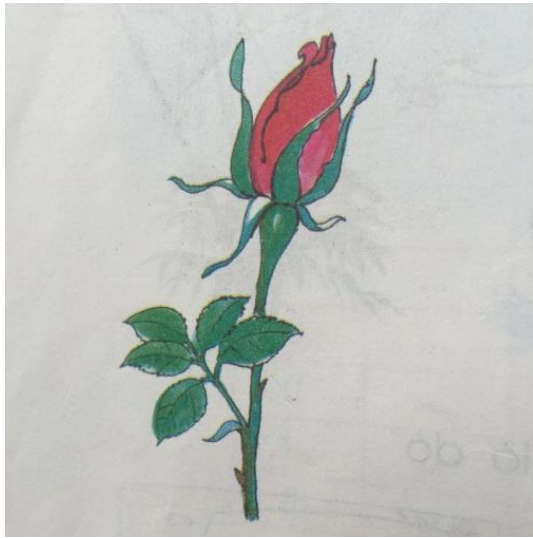
|          |          |
|----------|----------|
| Túi lưới | Tre nứa  |
| Leo trèo | Nấn nót  |
| Ăn lâu   | Màu nâu  |
| Con lươn | Hươu nai |
| Lấp ló   | Ăn nếp   |
| Lon ton  | Lộc non  |

Qua việc sử dụng bộ đồ dùng Tiếng Việt, học sinh dần dần đạt được khả năng hiểu nghĩa của từ, biết phân biệt những tiếng, từ dễ sai có phụ âm đầu “l, n” từ đó định hình cách đọc đúng, dần dần các em có phản xạ đọc nhanh mà vẫn đúng tiếng, từ có phụ âm đầu “l, n”.

### 2.3. Sử dụng đồ dùng dạy học tự làm kết hợp với tranh ảnh vật thật để phân biệt tiếng có âm đầu l, n

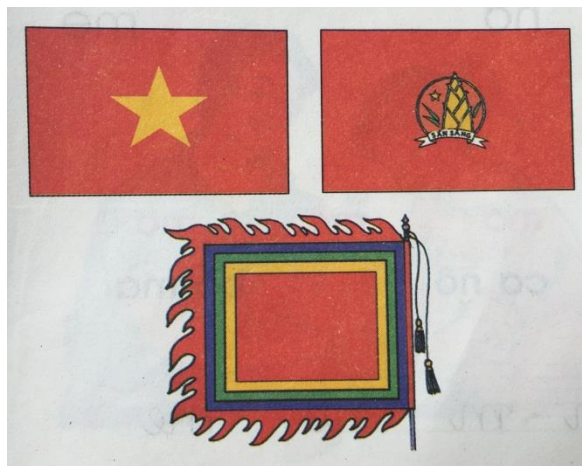
Đối với học sinh lớp 1 hình ảnh trực quan có ý nghĩa quan trọng vì khả năng tư duy trừu tượng của các em chưa hình thành nên đồ dùng trực quan sự cần thiết giúp các em dễ dàng hơn trong việc ghi nhớ từ dễ đến khi đọc các con tái hiện nhanh, đọc đúng từ có tiếng chứa phụ âm đầu “l, n”

**Ví dụ 1:** Khi dạy bài 17 “u, ư” (SGK Tiếng Việt 1 tập 1 trang 18). Tôi chuẩn bị một nụ hoa hồng để thu hút sự chú ý của các học sinh giúp các em ghi nhớ từ “nụ” một cách dễ dàng.



**Ví dụ 2:** Khi dạy bài 12 “i - a”

Khi dạy từ “lá cờ” tôi luôn có lá cờ thật cho học sinh quan sát để lại ấn tượng rõ ràng cho học sinh khi phát âm đọc từ “lá cờ”.



Để các em phân biệt nghĩa của các từ tiếng có phụ âm đầu “l - n” tôi dùng các hình ảnh.



**Ba lô**



**Ca nô**

Qua 2 hình ảnh trên các em phân biệt khi đọc từ Ba lô và Ca nô.

**Kết quả:** Nhờ có sự chuẩn bị và sử dụng tốt đồ dùng trực quan kết hợp với vật thật và học sinh lớp tôi đã nắm được nghĩa của từ dần dần giúp các em phát âm và viết đúng những tiếng, từ có âm đầu “l, n”

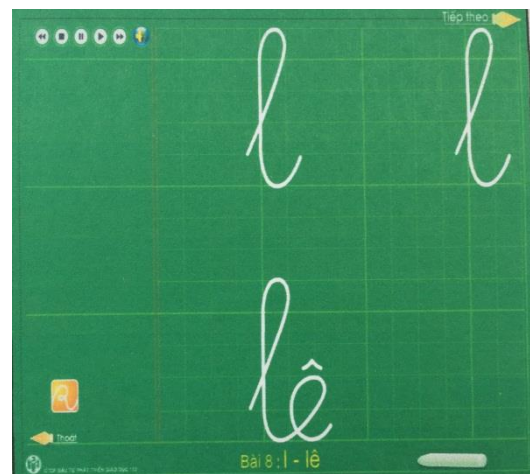
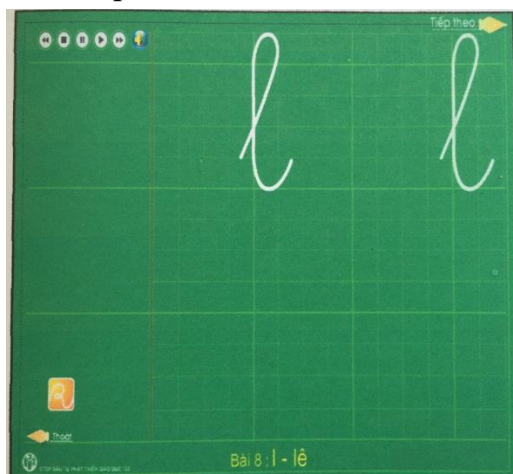
#### **2.4. Ứng dụng công nghệ thông tin vào bài dạy**

Việc ứng dụng và thực hiện bài giảng bằng phần mềm Power point vào dạy rất hiệu quả và cần thiết vì nó đáp ứng được tiết kiệm thời gian, chi phí trong giảng dạy. Sử dụng phần mềm Power point tạo được sự hứng thú trong học tập giúp các em tiếp thu lĩnh hội được kiến thức bài học tốt hơn.

**Ví dụ 1:** Bài 8: l - h (Tiếng Việt 1 trang 18)

Hiệu ứng con chữ ghi âm “l” màu xanh nhấp nháy khi tôi hướng dẫn học sinh nhận diện con chữ và phát âm, giúp tôi dễ dàng hướng dẫn học sinh nhớ được hình dáng con chữ ghi âm “l” in thường. Hiệu ứng con chữ ghi âm “l” màu xanh bay vào ghép với con chữ ghi âm “ê” tạo thành tiếng lê.

Khi hướng dẫn viết chữ l tôi đã viết mẫu kết hợp với quy trình viết cho học sinh quan sát kỹ hơn.



**Ví dụ 2:** Bài 13: m - n (Tiếng Việt 1 trang 28)

Với những hiệu ứng của công nghệ thông tin đã để lại trong học sinh những ấn tượng dễ nhớ về hai con chữ ghi âm “l, n” cùng với đó là cách phát âm rõ ràng của tôi để định hình giúp học sinh nhớ cách phát âm của từng âm, tương ứng với từng con chữ.

Khi hướng dẫn viết tôi viết mẫu và kết hợp cho học sinh quan sát qui trình viết.

**Ví dụ 3:** Bài tập đọc: Ngôi nhà (Tiếng Việt tập 2 trang 82)

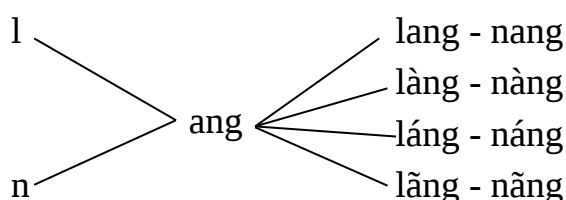
Nhờ có công nghệ thông tin mà tôi không phải chép bài lên bảng, tiết kiệm thời gian, dễ trình bày bài, vì nếu chép lên bảng lớp tôi phải chia bảng làm 2 phần, phần trình bày bài thơ trên bảng lớp nhìn tổng quát không liền mạch, khó theo dõi hơn là dùng công nghệ thông tin với máy chiếu lên phong rộng.

Hiệu ứng gạch chân tiếng, từ có phụ âm đầu “l, n”: “nở”, “lãnh lót”, “đất nước”, chỉ bằng 1 thao tác nhấn chuột là xong. Màu sắc đẹp, rõ ràng, dễ gây phản xạ chú ý, nhất là khi đọc bài học sinh sẽ chú ý đọc đúng các tiếng, từ có phụ âm đầu “l, n” đã được gạch chân.

Ngoài việc sử dụng các hiệu ứng trên, tôi sử dụng công nghệ thông tin trong việc thiết kế các trò chơi nhằm gây hứng thú, rèn óc phán đoán, phản xạ nhanh cho học sinh.

**Ví dụ 4:** Trò chơi tìm tiếng mới có phụ âm “l, n” sau khi học Bài 44: vần “an”

Hiệu ứng màu khác nhau của 2 con chữ ghi âm “l, n”, và hiệu ứng bay ra của từng con chữ trong trò chơi này giúp học sinh phân biệt khi đọc 2 tiếng có phụ âm đầu “l, n” ghép với vần “an”, chú ý đọc đúng



**Kết quả:** Qua tiết dạy tôi thấy việc ứng dụng công nghệ thông tin vào bài giảng đã góp phần tạo nên một tiết học sôi nổi gây hứng thú cho các em. Các em được quan sát quy trình viết qua các hình ảnh, đoạn phim qua các câu hỏi khai thác của giáo viên. Tất cả sẽ góp phần làm cho những kiến thức mà giáo viên muốn truyền tải đọng lại trong tâm trí của mỗi học sinh một cách nhẹ nhàng tạo sự hứng thú trong mỗi giờ học.

### **3. Biện pháp 3: Rèn kĩ năng nghe đúng cho học sinh**

#### **3.1. Rèn kĩ năng nghe phát âm đúng tiếng có phụ âm “l, n”**

Trong cuộc sống, từ những việc đơn giản nhất ai cũng cần có sự phân biệt đâu là đúng đâu là sai, việc gì nên làm, việc gì không nên làm. Để rồi dần dần hình thành những kĩ năng tốt. Cho nên để giúp học sinh sửa ngọng rèn đọc đúng

nói đúng thì bước đầu tiên học sinh cần phải biết nghe thế nào là phát âm đúng, thế nào là đọc đúng tiếng có phụ âm “l, n”. Điều này qua thực tế tôi thấy rất rõ, học sinh nào nghe không rõ thì khả năng nói rất hạn chế. Do đó, việc luyện cho học sinh nghe nhận biết được tiếng nào có phụ âm “l”, tiếng nào có phụ âm “n” là việc làm không thể thiếu được, nhất là những học sinh nói ngọng “l, n” do giao tiếp trong môi trường nhiều người nói ngọng như: gia đình có nhiều người nói ngọng, bạn nói ngọng, ... thì việc phân biệt được tiếng có phụ âm “l” với tiếng có phụ âm “n” là một việc rất khó khăn với các em.

### **3.2. Rèn kĩ năng nghe đúng cho cả lớp**

Để tạo không khí vừa học vừa chơi sôi nổi, hào hứng lôi cuốn tất cả học sinh tham gia tích cực, trong một số hoạt động chơi giữa giờ (không nhất thiết là tiết Tiếng Việt). Tôi xen kẽ cho học sinh chơi trò chơi với cái tên **“Nghe đúng tiếng có phụ âm l hay n”**

- Hoạt động của học sinh là đứng nghe tôi đọc từng tiếng ba lần

Ví dụ:        na - la

              nô - lô

              no - lo

+ Học sinh nghe nếu tiếng có phụ âm “l”: giơ tay thẳng trước mặt nâng lên ngang tầm mắt.

+ Học sinh nghe nếu tiếng có phụ âm “n” giơ tay thẳng trước mặt hạ thấp xuống trước ngực.

+ Học sinh nào nghe sai, tay đưa không đúng sẽ phải nhảy lò cò theo lời đồng giao cả lớp đọc **“Nhảy lò cò cho cái giò nó khỏe, nhảy khe khẽ cho nó khỏe cái chân”**

Để tránh sự nhầm chán tôi thay đổi hình thức đưa ra hình lệnh như sau:

*“Các con hãy nhắm mắt tập trung nghe cô đọc phát âm tiếng có phụ âm l, n”*

**Cách tiến hành:** học sinh hoạt động tương tự như trên, chỉ khác là nhắm mắt để tránh một số em không phân biệt được khi nghe đọc tiếng có phụ âm “l, n” nhưng vẫn đưa tay làm hiệu đúng, vì nhìn theo các bạn nên tôi không thể kiểm soát hết được sự tiến bộ của các em.

Qua hình thức hoạt động lớp này, tôi không những chỉ rèn kĩ năng nghe đúng tiếng, từ có phụ âm đầu “l, n” cho 15 học sinh cần sửa ngọng, mà còn rèn kĩ năng nghe đúng tiếng, từ có phụ âm đầu “l, n” cho học sinh cả lớp, giúp các em nghe phát hiện bạn mình có ngọng hay không. Những em đọc tốt đọc chuẩn có thể tham gia đôi bạn cùng tiến để giúp bạn sửa ngọng.

Vì vậy, song với hoạt động trên lớp để rèn kĩ năng nghe đúng tiếng có phụ âm “l, n”, tôi đưa ra các hoạt động cá nhân.

### **3.3. Rèn kĩ năng nghe đúng cho cá nhân học sinh**

Đối tượng là những em nằm trong danh sách cần sửa ngọng. Tôi bố trí thời gian trong những tiết hướng dẫn học để tổ chức hoạt động này. Thông qua hoạt động này các em dần dần định hình nghe đúng không phải chỉ qua sự nhận biết của thính giác mà còn có thị giác và cảm giác của tay.

Học sinh đối diện với tôi vừa nghe phát âm chậm từng cặp tiếng có phụ âm “l, n”, vừa nhìn miệng phát âm, nhìn cách tôi đặt lưỡi khi phát âm, đồng thời tay học sinh cảm nhận luồng hơi đi ra từ miệng tôi khi phát âm “l”, hoặc độ rung của mũi khi phát âm “n”. Sau khi học sinh được nghe, nhìn, cảm nhận luồng hơi khi tôi đọc mẫu tiếng có phụ âm “l, n”, học sinh đưa ra ý kiến bằng cách giơ tay cao hay thấp (như khi hoạt động chung với cả lớp ở phần trên)

Ví dụ: Các tiếng từ dễ đến khó.

Nhóm các tiếng có phụ âm “l, n” được ghép bằng 2 âm có thanh bằng nghe rõ nhất.

|         |         |
|---------|---------|
| la - na | le - ne |
| lo - no | le - nê |
| lô - nô | li - ni |
| lơ - nơ | lu - nu |
|         | lư - nư |

Nhóm các từ có tiếng chứa phụ âm “l, n” nghe khó hơn:

|            |   |             |
|------------|---|-------------|
| bơi lội    | - | bà nội      |
| rau non    | - | lon ton     |
| thợ lặn    | - | nặn đồ chơi |
| lặng im    | - | cân nặng    |
| lĩnh lương | - | nương rẫy   |
| đình làng  | - | nàng tiên   |

Đây là hoạt động giúp học sinh bước đầu làm quen với kĩ năng nghe cô giáo phát âm đúng 2 âm “l, n”, từ đó các em làm quen với kĩ năng nghe cô giáo đọc mẫu tiếng có phụ âm đầu “l, n” sau đó tiến tới luyện cho học sinh nghe tôi đọc mẫu từ chứa tiếng có phụ âm đầu “l, n” với tốc độ từ chậm đến nhanh.

### **3.4. Rèn kĩ năng nghe đúng cho nhóm học sinh.**

- Hình thức 1: Đối tượng là 15 em nằm trong danh sách sửa ngọng “l, n” tôi gọi lên bảng chia làm hai tốp: tốp ngọng âm “l” quay sang một phía, tốp ngọng âm “n” quay phía ngược lại, hai tốp quay lưng vào nhau. Khi tôi phát âm mẫu 2 âm “l, n” hoặc đọc mẫu tiếng có phụ âm đầu “l, n” xong mỗi tiếng ba lần học sinh giơ tay ra hiệu, học sinh nào ra hiệu đúng 2 lần trong 3 tiếng tôi đọc, thì tôi cho về chỗ, cứ như vậy cho đến khi còn lại 3 em sai nhiều nhất thì phải nhảy

lò cò. Những em còn sai nhiều tôi lại bố trí hướng dẫn thông qua hoạt động cá nhân.

Khởi động cho hình thức hoạt động này bao giờ tôi cũng phát âm mẫu cặp âm “l, n”, để củng cố kĩ năng nghe phát âm mẫu. Sau đó tiến tới đọc mẫu các tiếng có phụ âm đầu “l, n” được ghép bằng hai âm (VD: na, nư...) đến khi các em nghe đúng các tiếng này, tôi mới chuyển sang đọc mẫu các tiếng từ có vần được ghép bằng hai âm (VD: nứa - tre nứa). Tôi kết hợp với nghiên cứu chương trình, tôi thường xuyên củng cố kĩ năng nghe các em bằng các từ có trong SGK. Tôi chỉ mở rộng kĩ năng nghe đúng các cụm từ chứa tiếng có phụ âm đầu “l, n” cho các em khi đến tuần 25, bước sang tuần tập đọc.

- Hình thức 2: Tôi gọi từng nhóm 7 em ngọng âm “l” (hoặc 8 em ngọng âm “n”) lên bảng. Học sinh nhắm mắt không nhìn bạn lắng nghe tôi đọc mẫu rồi ra hiệu bằng tay. Để hoạt động không khô khan, cứng nhắc, căng thẳng, tôi khen động viên kịp thời để các em hào hứng phấn khởi.

Cùng với các hoạt động trên, tôi ghép đôi bạn cùng tiến, trong đó có 1 em nghe đọc tốt tiếng có phụ âm đầu “l, n” ngồi cạnh 1 em trong số 15 em cần sửa ngọng, để hàng ngày các em vừa vui chơi, vừa đỡ nhau giúp bạn nghe đúng tiếng có phụ âm “l, n”. Với cách này tôi giao cho các em không ngọng “l, n” mỗi em một bảng thống kê các từ có phụ âm đầu “l, n” như phần phụ lục, để các em kiểm tra nhau. Tiếng từ nào bạn nghe đúng 3 lần các em đánh dấu bằng cách gạch chân. Cách này đã hỗ trợ cho tôi rất nhiều trong quá trình theo dõi sự tiến bộ của các em.

\* **Kết quả:** Biện pháp này được duy trì trong suốt quá trình sửa ngọng cho học sinh, nghe giúp đúng các em định hình tốt tiếng cần nói đúng.

#### **4. Biện pháp 4: Rèn kĩ năng phát âm đúng “l, n”**

##### **4.1. Hướng dẫn học sinh đọc đúng âm “l”**

Qua phần nghiên cứu tài liệu: “Âm ngữ trị liệu” và thực tế tôi nhận thấy cần giúp học sinh tạo luồng hơi chính xác khi phát âm “l”, dựa trên cách tạo âm của các phụ âm “b, t”

*Hướng dẫn học sinh cảm nhận luồng hơi qua miệng với 2 âm “b, t”:*

+ Học sinh phát âm “b” tròn tiếng, để tay trước miệng cảm nhận luồng hơi đi qua lòng bàn tay.

+ Học sinh phát âm “t” rõ tiếng, cũng để tay trước miệng rồi cảm nhận về luồng hơi.

*Hướng dẫn học sinh phát âm “l”:*

+ Học sinh cuộn nhanh đầu lưỡi dưới hàm trên phát âm “l”, lưỡi chuyển động theo chiều đi xuống.

+ Học sinh để tay trước miệng cảm nhận luồng hơi đi qua lòng bàn tay như vậy là đã phát âm đúng.

#### **Hình thức tổ chức**

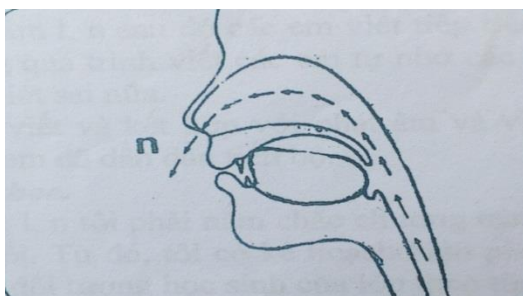
+ **Hoạt động lớp:** Hai học sinh cùng bàn để tay trước miệng nhau kiểm tra bạn cùng bàn khi phát âm “l” đã đúng chưa. Nếu cảm nhận bạn đã phát âm đúng chưa. Qua hoạt động này những học sinh phát âm đúng âm “l” có thể nghe nhận biết bạn của mình đọc đúng hay sai, từ đó có thể giúp bạn đọc sai sửa ngọng trong lúc học cũng như lúc chơi. Qua hoạt động này củng cố kỹ năng nghe, phát âm đúng âm “l” rõ ràng, chính xác cho học sinh cả lớp, với học sinh ngọng thì càng ngày càng tiến bộ.

+ **Hoạt động cá nhân:** Tôi hướng dẫn từng cá nhân học sinh, trong các tiết học văn, luyện đọc, luyện nói. Tôi luôn lưu ý đến những học sinh còn phát âm sai “l”, gọi các em đọc nhiều theo dõi sự tiến bộ của các em.

+ **Hoạt động nhóm:** Với 7 học sinh ngọng âm “l”, tôi thành lập một nhóm cùng sửa, khi em nào phát âm đúng tôi khen động viên để các em hào hứng cố gắng sửa phát âm đúng “l”

#### **4.2. Hướng dẫn học sinh đọc đúng âm “n”**

Dưới đây là hình ảnh minh họa cách đặt lưỡi, vòm họng và đường thoát hơi khi phát âm “n”



Âm “n” thuộc nhóm các phụ âm khi phát âm hơi thoát lên mũi (nếu chạm tay vào mũi thấy có sự rung nhẹ), đó là các âm m, n, ng.

*Hướng dẫn học sinh cảm nhận luồng hơi qua mũi.*

+ Đặt một ngón tay trái trước mũi, đặt hai ngón tay phải nhẹ hai bên cánh mũi. Phát âm “n” cảm nhận hơi thoát qua đường mũi, hai cánh mũi rung nhẹ.

*Hướng dẫn học sinh cách phát âm “n”*

+ Học sinh quan sát tôi đặt lưỡi: nâng toàn bộ lưỡi đặt chạm vào chân răng hàm trên, lưỡi thẳng, phát âm “n” lưỡi hơi tụt lại.

+ Học sinh cảm nhận hơi qua mũi: tương tự như phát âm “m, ng”, một ngón tay trái đặt trước mũi, hai ngón tay phải để nhẹ hai bên cánh mũi. Phát âm “n” cảm nhận hơi thoát qua đường mũi, hai cánh mũi rung nhẹ là phát âm đúng.

**Hình thức tổ chức:**

+ **Hoạt động lớp:** Hai học sinh cùng bàn để ngón tay trước mũi nhau kiểm tra bạn cùng bàn khi phát âm “n” đã đúng chưa. Nếu cảm nhận, bạn đã phát âm đúng chưa. Qua hoạt động này, những học sinh phát âm đúng âm “n” có thể nghe nhận biết, bạn của mình đọc đúng hay sai, từ đó có thể giúp bạn đọc sai sửa ngọng trong lúc học cũng như lúc học. Hoạt động này củng cố kỹ năng nghe, phát âm đúng âm “n” rõ ràng, chính xác cho học sinh cả lớp, với học sinh ngọng thì càng ngày càng tiến bộ.

+ **Hoạt động cá nhân:** Tôi hướng dẫn từng cá nhân học sinh, trong các tiết học văn, tập đọc, luyện nói, giờ ra chơi. Tôi luôn lưu ý đến những học sinh còn phát âm sai “n”, gọi các em đọc nhiều theo dõi sự tiến bộ của các em.

+ **Hoạt động nhóm:** Với 8 học sinh ngọng âm “n” tôi thành lập một nhóm cùng sửa, khi em nào phát âm đúng tôi khen động viên để các em hào hứng cố gắng sửa phát âm đúng “n”

Tôi không chỉ chú trọng riêng việc phát âm đúng “l, n” mà trong quá trình tập phát âm, tập đọc tôi yêu cầu các em đọc rõ ràng tròn tiếng, để hỗ trợ cho việc sửa ngọng thuận lợi hơn. Có em do biết mình ngọng, khi đọc thường ngại đọc, đọc lí nhí cho xong, tôi không chê mà luôn động viên và khen em có tiến bộ bằng cách hướng dẫn em đó đọc tiếng dễ nhất và được các bạn công nhận sửa được, để em đó thêm tự tin cố gắng đọc đúng với những tiếng, từ khó hơn.

\* **Kết quả:** Học sinh nắm được cách phát âm đúng “l, n”. Qua các hoạt động học sinh tự rèn được cách phát âm đúng, kết hợp với kỹ năng nghe phát âm đúng “l, n” các em đã tự tin tham gia tích cực hoạt động đôi bạn cùng tiến giúp nhau phát âm đúng “l, n”. Tôi nhận thấy đã có sự tiến bộ trong những học sinh ngọng “l, n”. Đây là bước tiến quan trọng trong quá trình sửa ngọng, phát âm đúng hai âm “l, n” giúp học sinh tiến tới đọc đúng tiếng, từ có phụ âm đầu “l, n”.

#### 4.3. Rèn đọc tiếng có hai âm mà phụ âm đầu là “l, n”

Phần rèn đọc bài này tôi bố trí từ bài 8 đến bài 28 (giai đoạn học sinh làm quen với âm, dấu thanh, tiếng có hai âm). Tôi xây dựng bảng ghép tiếng có phụ âm đầu “l, n” với các nguyên âm như sau:

| Nguyên âm | Phụ âm “l” |                 |               |               |               |                |
|-----------|------------|-----------------|---------------|---------------|---------------|----------------|
|           | Thanh bằng | Thanh huyền (˘) | Thanh sắc (ˊ) | Thanh hỏi (ʔ) | Thanh ngã (ˋ) | Thanh nặng (ˊ) |
| <b>a</b>  | la         | là              | <u>lá</u>     | lả            | lã            | lạ             |
| <b>o</b>  | lo         | lò              | ló            | lỏ            | lõ            | <u>lo</u>      |
| <b>ô</b>  | lô         | lò              | ló            | lỏ            | <u>lõ</u>     | lộ             |
| <b>ơ</b>  | lơ         | <u>lờ</u>       | lớ            | lở            | lỡ            | lợ             |
| <b>e</b>  | le         | lè              | lé            | <u>lẻ</u>     | lẽ            | lệ             |

|                  |                   |                 |                  |                  |                  |                  |
|------------------|-------------------|-----------------|------------------|------------------|------------------|------------------|
| <b>ê</b>         | <b><u>lê</u></b>  | lề              | lé               | lẻ               | lễ               | lệ               |
| <b>i</b>         | <b><u>li</u></b>  | lì              | lí               | lỉ               | lĩ               | lị               |
| <b>u</b>         | lu                | lù              | lú               | lủ               | <b><u>lũ</u></b> | lụ               |
| <b>ư</b>         | lư                | lừ              | lứ               | lữ               | lữ               | <b><u>lự</u></b> |
| <b>Nguyên âm</b> | <b>Phụ âm “n”</b> |                 |                  |                  |                  |                  |
|                  | Thanh bằng        | Thanh huyền (˘) | Thanh sắc (/)    | Thanh hỏi (?)    | Thanh ngã (~)    | Thanh nặng (.)   |
| <b>a</b>         | <b><u>na</u></b>  | nà              | ná               | nả               | nã               | nạ               |
| <b>o</b>         | no                | nò              | <b><u>nó</u></b> | nỏ               | nõ               | nọ               |
| <b>ô</b>         | nô                | nò              | nó               | <b><u>nỗ</u></b> | nõ               | nộ               |
| <b>ơ</b>         | <b><u>nơ</u></b>  | nờ              | nớ               | nở               | nỡ               | nợ               |
| <b>e</b>         | ne                | nè              | né               | nẻ               | nễ               | nẹ               |
| <b>ê</b>         | <b><u>nê</u></b>  | nề              | nế               | nể               | nễ               | nệ               |
| <b>i</b>         | <b><u>ni</u></b>  | nì              | ní               | nỉ               | nĩ               | nị               |
| <b>u</b>         | nu                | nù              | nú               | nủ               | nữ               | <b><u>nu</u></b> |
| <b>ư</b>         | nư                | nừ              | nứ               | nữ               | <b><u>nữ</u></b> | nự               |

Mỗi học sinh ngọng “l, n” đều có hai bảng ghép tiếng trên, thời gian đầu khi học sinh còn ngọng nhiều, tôi tập trung sửa ngọng cho những tiếng có hình ảnh minh họa như: “**lá, lọ, lệ, lũ – na, nơi, nự**”. Sau khi học sinh có tiến bộ, tôi mới để học sinh đọc hết những chữ gạch chân, rồi tiến tới đọc từng hàng.

Hình thức tổ chức:

+ *Hoạt động nhóm đôi*: Hai học sinh cùng bàn để tay trước miệng nhau, hoặc trước mũi nhau để kiểm tra bạn cùng bàn khi đọc tiếng có phụ âm đầu “l, n” đã đúng chưa, đọc mẫu, sửa cho nhau. Qua hoạt động này, những học sinh đọc đúng có thể giúp bạn sửa ngọng trong lúc học cũng như lúc chơi. Hoạt động này còn giúp học sinh được củng cố kĩ năng nghe, đọc đúng tiếng có ohuj âm đầu “l, n” rõ ràng, chính xác.

+ *Hoạt động cá nhân*: Tôi hướng dẫn từng cá nhân học dinh, trong các tiết học vần, luyện đọc, luyện nói. Tôi luôn lưu ý đến những học sinh còn pháy âm sai “l, n”, gọi các em đọc nhiều, theo dõi sự tiến bộ của các em.

**\*Kết quả**: Đọc đúng các tiếng được ghép bởi hai âm có phụ âm đầu “l, n” đánh dấu một bước tiến mới, động viên các em cố gắng tiến bộ hơn nữa trong quá trình sửa phát âm đúng “l, n”

#### **4.4. Rèn đọc từ, cụm từ chứa tiếng có phụ âm “l, n”**

Phần rèn đọc này tôi bố trí từ bài 29 đến bài 103, cái khó của phần rèn đọc này là phần vần có từ hai đến ba âm, sự kết hợp giữa phụ âm “l, n” với các vần

tạo thành tiếng khó sửa hơn so với tiếng có hai âm ở phần trên. Bước đầu, tôi lựa chọn sửa ngọng cho học sinh với những tiếng, từ chứa tiếng có phụ âm “l, n”, nằm trong bài học SGK. Mức độ sửa ngọng từ dễ đến khó, sửa ngọng tiếng rồi mới ghép tạo thành từ chưa tiếng.

**Ví dụ:** Bài 30 (ua-ura)

+ Khi sửa ngọng từ “tre nứa”, tôi hướng dẫn học sinh sửa ngọng tiếng “nứa”, rồi ghép với tiếng “tre”, đọc cả từ “tre nứa”. Yêu cầu học sinh đọc chậm, không đọc liền thoáng, vội vàng.

Hình thức tổ chức:

+ Đọc theo nhóm

+ Đọc cá nhân

**Ví dụ:** Bài 46 “ôn – ơn”

+ Trong bài có từ và cụm từ: khôn lớn

Mai sau khôn lớn

Bơi đi bơi lại bạn rộn

+ Tôi hướng dẫn học sinh sửa ngọng tiếng, từ, rồi đọc cả cụm từ với tốc độ chậm, sau đó nhanh dần. Với học sinh còn ngọng tiếng, tôi không vội vàng yêu cầu đọc từ và cụm từ, mà để sửa dần dần. Tôi hướng dẫn khởi động lại từ đầu, học sinh phát âm lại cho đúng phụ âm còn ngọng “l hoặc n”. Tôi đọc mẫu lại từng tiếng học sinh còn ngọng để học sinh đọc lại cho đúng, sau đó rồi mới đọc từ hay cụm từ, không gây áp lực cho học sinh.

**\*Kết quả:** Đọc đúng các từ, cụm từ phụ âm đầu “l, n” là kết quả của quá trình cố gắng động viên các em tiến bộ hơn nữa trong việc sửa ngọng “l, n”.

#### **4.5. Rèn đọc từ có hai tiếng có hai phụ âm “l, n” hoặc “n, l”**

Đây là những từ rất khó đọc, đôi khi người không ngọng nếu nói nhanh còn bị nhầm lẫn. Nên kế hoạch của tôi chỉ hướng dẫn học sinh sửa ngọng khi sang phần “Tập đọc”, trong bài tập đọc xuất hiện những từ này.

**Ví dụ:** Bài “Đi học” có hai cặp từ:

**lên nương**

**nằm lặng**

Tôi hướng dẫn học sinh đọc tiếng thứ nhất đúng, dừng lại lấy hơi đọc đúng tiếng thứ hai. Sau khi học sinh đọc đúng từng tiếng, mới yêu cầu học sinh đọc cả từ với tốc độ chậm.

Hình thức tổ chức:

+ Đọc cá nhân.

Tốc độ đọc chậm, rồi mới nhanh dần lên.

Tôi rất lưu ý sửa ngọng cá nhân cho những học sinh đọc ngọng. Tôi bố trí thời gian trong những tiết hướng dẫn học, giờ ra chơi, học sinh sai đâu, tôi sửa đấy.

**\*Kết quả:** Các em rất hào hứng trong học tập, lớp học sôi nổi hẳn lên. Về nhà các em còn khoe đọc cho ông bà, cha mẹ nghe, có em còn sửa ngọng chó bố mẹ, ông bà. Cứ như vậy dần dần các em sẽ học tốt hơn.

## **5. Biện pháp 5: Luyện phát âm l, n qua các bài hát có từ ngữ chứa phụ âm đầu l, n**

Âm nhạc luôn là một hoạt động lôi cuốn và được yêu thích. Hoạt động âm nhạc bao gồm hoạt động biểu diễn văn nghệ theo chủ đề dưới các hình thức sinh hoạt văn nghệ, giáo viên khuyến khích học sinh thể hiện bài hát có sự tham gia cùng giáo viên hoặc giáo viên hát cho học sinh nghe. Cho nên phần luyện phát âm này có rất nhiều điều kiện để thầy và trò cùng luyện mà không nhàm chán, cách luyện:

- Hát một mình và hát cho người khác nghe để kiểm tra phát âm
- Hát nhiều lần
- Hát trong giờ dạy âm nhạc, đầu giờ học chuyên tiết.

**Ví dụ:** Các bài hát như:

- + Lý cây xanh
- + Năm ngón tay ngoan
- + Đàn gà con

Đặc biệt hoạt động âm nhạc có thể được tổ chức ở mọi lúc, mọi nơi như kết hợp với thể dục buổi sáng, khi di dạo chơi... Đây là một trong những điều kiện thuận lợi nhất giúp cho việc luyện phát âm chuẩn l, n của học sinh thêm hứng thú.

## **6. Biện pháp 6: Kết hợp giữa gia đình và nhà trường**

Như ở phần thực trạng tôi đã nêu, phần lớn học sinh ngọng là do ảnh hưởng của phương ngữ địa phương, nên việc tuyên truyền giúp phụ huynh thấy được tầm quan trọng của việc phát âm đúng “l, n” là vô cùng cần thiết. Qua đó phụ huynh dần dần có ý thức nghe, phát âm đúng tiếng có phụ âm đầu “l, n”. Đây chính là việc làm để hạn chế học sinh tái ngọng. Việc tuyên truyền này tôi thực hiện qua các hình thức sau:

- + Họp phụ huynh
- + Gặp gỡ, trao đổi cá nhân
- + Liên lạc qua tin nhắn (thông báo sự tiến bộ của học sinh trong việc sửa ngọng “l, n”)

Tôi đã phân tích đề phụ huynh hiểu được nếu các em đọc sai dẫn đến viết sai chính tả, hiểu sai nghĩa của từ, ảnh hưởng tới tất cả các môn học khác, ảnh hưởng không tốt tới việc học Tiếng Anh của học sinh.

Phụ huynh hưởng ứng rất nhiệt tình, những em học sinh ý thức được việc sửa ngọng “l, n” còn về nhà sửa ngọng cho người thân. Phụ huynh dần dần cũng đã ý thức cố gắng nói đúng những tiếng có phụ âm đầu “l, n”

## CHƯƠNG 4: KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Sau khi áp dụng kết hợp các biện pháp “Luyện phát âm và viết đúng hay phụ âm đầu l, n” trên tôi thấy kết quả của các em sự tiến bộ rõ rệt 99% các em đã biết nghe, phân biệt được âm đọc đúng, đọc sai từ đó các em có thể bắt chước lại âm của người hướng dẫn chuẩn xác hơn. Qua đó các em biết sửa ngọng ngày càng tốt hơn. Từ đọc tốt các em viết bài tập chép, chính tả (nghe viết) cũng mắc rất ít lỗi, kết quả học tập được nâng lên. Trong giờ tập đọc, các em đọc to, rõ ràng, tự tin khi đọc bài, giao tiếp nói chuyện với bạn, cô giáo, người thân.

Kết quả sửa ngọng tháng 4 của học sinh lớp 1A kết quả là:

**Bảng thống kê phát âm và viết l, n**

| <b>Số học sinh</b> | <b>Phát âm và viết đúng l, n</b> |          | <b>Phát âm và viết sai l</b> |          | <b>Phát âm và viết sai n</b> |          |
|--------------------|----------------------------------|----------|------------------------------|----------|------------------------------|----------|
|                    | <b>Số lượng</b>                  | <b>%</b> | <b>Số lượng</b>              | <b>%</b> | <b>Số lượng</b>              | <b>%</b> |
| 57                 | 52                               | 91,2     | 2                            | 3,6      | 3                            | 5,2      |

Qua kết quả thống kê trên chứng tỏ các biện pháp tôi đưa ra bước đầu đã có những hiệu quả nhất định. Kết quả học phân môn Học vần nói riêng và học các môn học khác nói chung khả quan hơn.

Như vậy việc áp dụng các biện pháp trên đã góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy phân môn “Học vần - Tập đọc” lớp 1A nói riêng và lớp 1 Trường Tiểu học nói chung.

## PHẦN C: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

Quan tâm tới việc đổi mới phương pháp dạy học, lựa chọn các phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng hoạt động của bài học, xác định được yêu cầu trọng tâm và điểm nhấn ở mỗi hoạt động, tạo không khí học tập sôi nổi thông qua việc tổ chức các hình thức dạy học đa dạng, linh hoạt.

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin để làm phong phú, sinh động cho bài dạy, lời cuốn hấp dẫn học sinh để các em thêm yêu thích môn học. Việc ứng dụng công nghệ thông tin cũng cần được suy nghĩ cân nhắc kỹ vì máy móc chỉ là phương tiện, chỉ là phương pháp dạy học làm sao đạt hiệu quả mới là cần thiết.

Để giúp học sinh tự tin và thành công trong giờ học Tiếng Việt, giáo viên cần tự tin vào khả năng và sự nỗ lực của bản thân. Người giáo viên không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn cho bản thân qua nghiên cứu, học tập, qua các chuyên đề, qua tài liệu chuyên môn, thông tin giáo dục Tiểu học đối với sự nghiệp giáo dục.

### 2. Bài học kinh nghiệm

Qua những việc tôi đã làm và kết quả thu được, tôi đã rút ra những kinh nghiệm:

- Thứ nhất: Giáo viên phải luôn có ý thức trau dồi kiến thức, nâng cao tay nghề, có tinh thần trách nhiệm, hết lòng vì học sinh thân yêu.
- Thứ hai: Phải biết xây dựng và dựa vào sức mạnh đoàn kết trong tập thể giáo viên.
- Thứ ba: Phải xây dựng phong trào học tập, lòng yêu thích say mê ham học hỏi của học sinh.

### 3. Khuyến nghị với các cấp

\* **Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội:** Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, tổ chức xây dựng các chuyên đề.

\* **Đối với Phòng:** Tham mưu với các cấp lãnh đạo bổ sung cơ sở vật chất để đảm bảo phòng học đạt chuẩn. Xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp đảm bảo sĩ số 35 học sinh/1 lớp.

\* **Đối với Trường Tiểu học:** Tổ chức nhiều chuyên đề hơn để giáo viên được học hỏi, trau dồi kinh nghiệm trong giảng dạy.

Với vốn kinh nghiệm còn hạn chế, tôi xin mạnh dạn trao đổi suy nghĩ, kinh nghiệm của mình về nâng cao chất lượng luyện phát âm và viết đúng hai phụ âm

đầu l, n. Rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của bạn bè, đồng nghiệp để  
sáng kiến được hoàn thiện và học sinh sẽ thấy môn học dễ mến hơn.

***Xin chân thành cảm ơn!***